

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh v/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thực hiện kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch số: 64/KH – MNS2NS ngày 05/9/2025 của trường mầm non số 2 Na Sang về kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2025-2026.

Thực hiện năm học 2025-2026 với chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31 đồng chí. Trong đó: CBQL: 3 đồng chí; Giáo viên: 24 đồng chí; nhân viên: 4 đồng chí;

- 100% CBGV trong biên chế nhà nước.

- Số lớp: Tổ có 16 nhóm, lớp trong đó:
- + Mẫu giáo: Lớp MG ghép 3+4+5 tuổi: 09 lớp;
- + Nhóm trẻ: Nhóm trẻ ghép 13-36 tháng: 05 nhóm

Nhóm trẻ 13-18 tháng: 01 nhóm.

Nhóm trẻ 19-36 tháng: 01 nhóm.

- CSVC: Phòng học có 16/16 phòng. Trong đó: Kiên cố 11/16 phòng; bán kiên cố 5/16 phòng.

- Số học sinh: 278 học sinh trong đó học sinh 5 tuổi: 60 học sinh.

- Địa bàn dân cư rộng. Học sinh chủ yếu là dân tộc Mông, KMú và dân tộc Thái

I. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành, sự chỉ đạo trực tiếp của sở GD&ĐT.

Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các cơ quan ban ngành, các đơn vị đóng quân trên địa bàn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư. Trang thiết bị dạy học; có đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 34; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 v/v tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non

100% CBQL - GV có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; CBGV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

II. Khó khăn

Dân thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều hộ nghèo và chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình hay cho con đi nương.

Trẻ 2, 3 tuổi vốn tiếng việt của trẻ hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục của lớp cũng như nhà trường.

Đa số học sinh là dân tộc (Mông, Thái, K Mú)

Trình độ dân trí ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là điểm bản Huổi Xưa.

Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên GV ít có thời gian trao đổi học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn.

Một số giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy phương pháp dạy học tích cực; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và công tác chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo.

Khuôn viên một số điểm bản diện tích không đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Các điểm bản vùng cao chưa có điện nên khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

- Tổng số nhóm, lớp là: 15 với 266 học sinh
- + Mẫu giáo chương trình đổi mới ghép 3 - 4 - 5 tuổi: 9 lớp ghép
- + Nhóm trẻ 24-36 tháng tuổi: 5 nhóm.
- + Nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi: 1 nhóm.

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- + *Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe*

Nhà trường tổ chức ăn bán trú là: 15 nhóm, lớp với 266 học sinh đăng ký ăn đạt 100%. Trong đó:

- Ăn theo chế độ Em nuôi 76 trẻ (73 trẻ nhà trẻ, 3 trẻ mẫu giáo có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện hưởng chế độ 105).

- Có 174 trẻ ăn bán trú theo chế độ 105/2020

15/15 nhóm, lớp đạt 100% nhóm, lớp nấu ăn tập trung tại trường.

Trong năm học 2024 – 2025 nhà trường không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

+ Trường đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm. Theo dõi số theo dõi sức khỏe đánh giá 3 lần/năm. 100% số trẻ đến lớp được theo dõi sức khỏe thường xuyên bằng biểu đồ phát triển về cân nặng và chiều cao, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 266/266 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 266/266 đạt 100%.

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng đạt tỷ lệ 96,2%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 3,8% (giảm so với đầu năm học 6,2%);

+ Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao đạt 95,5%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 4,5% (giảm so với đầu năm học 10,4%)

Bé khỏe: 256/266 trẻ đạt 96,2%;

Bé chăm: 263/266 trẻ đạt 98,5%;

Bé ngoan: 260/266 trẻ đạt 97,7%;

Bé sạch: 258/266 trẻ đạt 96,9%;

Bé an toàn: 266/266 trẻ đạt 100%.

- Nhà trường đã triển khai, chỉ đạo y tế trường học thực hiện theo đúng Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT đến 100% cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp; video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc con khi ở nhà.

** Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non*

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục, triển khai và thực hiện kế hoạch đúng thời gian chương trình năm học. Làm tốt công tác xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy trình quy định tại Điều 5, điều 6 của Thông tư số 49/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo mục tiêu, nội dung của Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về Chương trình Giáo dục mầm non.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng nội dung chương trình của Bộ Giáo dục, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, tổ chức thực hiện chương trình đổi mới giáo dục mầm non theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, đẩy mạnh hoạt động các chuyên đề: “Tăng cường tiếng việt cho trẻ”; chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; chuyên đề “xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn.

Trường đã chỉ đạo các nhóm, lớp đã căn cứ vào chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, chủ đề, tuần, ngày phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của nhóm, lớp; khung thời gian năm học xây dựng phân phối chương trình 35 tuần thực học. Các loại kế hoạch lồng ghép các chuyên đề, phương pháp giáo dục steam trong giảng dạy. Kế hoạch ngày đảm bảo kiến thức, kỹ năng cần đạt cho từng độ tuổi. Các nhóm lớp đã vận dụng phương pháp dạy học steam, 5E hình thức tổ chức linh hoạt, sáng tạo phù hợp khả năng nhận thức của trẻ.

Chỉ đạo, giám sát và kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên; tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ; số lượng, tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 98%; 100% trẻ học 2 buổi/ngày.

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Chất lượng công tác giáo dục: Có 88/88 trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 85/88 trẻ; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, có trên 96% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi.

- Nhà trường đã xây dựng và thực hiện mô hình trường mầm non hạnh

phúc; lồng ghép phương pháp dạy học steam vào công tác chăm sóc giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ nhà trường; lồng ghép giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá trong các hoạt động khác nhau trong ngày.

- Tổ chức thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng trẻ theo đúng hướng dẫn Thông tư 51/2020 và văn bản hướng dẫn các cấp; thực hiện lồng ghép chỉ số bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23/7/2010 của Bộ GDĐT trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non.

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, môi trường dạy tăng cường tiếng Việt, trường học an toàn; việc thực hiện điểm chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của nhà trường; xây dựng được cảnh quan và tạo môi trường thân thiện ở trung tâm trường và một số điểm trường đảm bảo sạch, đẹp, cảnh quan môi trường được tôn tạo, sắp xếp phù hợp, nhà trường đã vận động giáo viên tôn tạo bồn hoa, trồng cây xanh, cây cảnh ở trung tâm và một số điểm trường. Các điểm trường có đồ dùng đồ chơi ngoài trời tự tạo bằng nguyên vật liệu sẵn có của địa phương đảm bảo bền, đẹp.

Môi trường trong và ngoài lớp được xây dựng đảm bảo an toàn, thân thiện; các góc hoạt động được bố trí, sắp xếp hợp lí và mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ được thực hành, trải nghiệm; giáo viên tích cực sưu tầm, tận dụng các loại nguyên vật liệu phế thải sẵn có để trang trí lớp và làm đồ dùng dạy học cho trẻ.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” theo giai đoạn. Triển khai thực hiện mô hình xây dựng môi trường GDLTTLT ở 100% các nhóm, lớp. Thành lập Ban chỉ đạo trường mầm non hạnh phúc ngay từ đầu năm học; xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tới 100% nhóm, lớp. Tại các nhóm, lớp đã trang trí lớp theo hướng mở, làm nổi bật chuyên đề “trường mầm non hạnh phúc”. Giáo viên đã biết vận dụng hiệu quả phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt giai đoạn 2 kế hoạch thực hiện đề án: “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non ” Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 3921/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016 của UBND huyện Mường Chà về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025. Tổ chức tập huấn 5 lượt cho 26/26 cán bộ, giáo viên về chuyên đề tăng cường dạy tiếng việt cho trẻ. Chỉ đạo lồng ghép vào các buổi chiều và lồng ghép vào các hoạt động trong ngày. Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động cho 258/258 trẻ dân tộc thiểu số. Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

Nhà trường xây dựng và thực hiện lồng ghép các nội dung Chuyên đề “ Nâng cao chất lượng giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Chương trình tôi yêu Việt Nam” vào kế hoạch chương trình, buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề...

Thực hiện có hiệu quả Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình GDMN và chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMNNT bàn giao cho trường tiểu học.

Đã chỉ đạo CBQL, GV áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng video, tài liệu chia sẻ, thảo luận, hỗ trợ đồng nghiệp về xây dựng môi trường; hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đăng tải trên trang Web, mail, nhóm chung để sử dụng kho tài liệu chung của trường.

- 100% trẻ trong trường được bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập với trẻ khuyết tật, quyền trẻ em. Có 3 trẻ khuyết tật được tham gia học giáo dục hòa nhập và 03/03 trẻ được can thiệp sớm.

- Nhà trường phối hợp công an xã Na Sang, phụ huynh tổ chức tuyên truyền có hiệu quả Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

** Giáo dục an toàn giao thông*

Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.*

Trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”

4. Chất lượng giảng dạy của giáo viên (Xếp loại chuyên môn, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, Gv dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

** Số lượng*

CBGV	TS	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng
		Th.s	ĐH	CD	TC	SC		
Ban giám hiệu	3	1	2	0	0	0	3	0
Giáo viên	24	0	23	1	0	0	24	0

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng đồ dùng dạy học, có ý thức làm đồ dùng dạy học từ vật liệu phế thải, nguyên vật liệu sẵn có ở địa

phương. Trong năm học 2024 - 2025 đã có 48 bộ đồ dùng đồ chơi của giáo viên được hội đồng đánh giá cấp trường lựa chọn đảm bảo các tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

*** Xếp loại chuyên môn:**

Chất lượng chuyên môn: Giáo viên dạy giỏi các cấp 19 đ/c trong đó; cấp tỉnh 3 đ/c; cấp huyện 9 đ/c; cấp trường 8 đ/c; Khá: 4; TB: 0; Kém: 0.

*** Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

- 27/27 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 03, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại tốt.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 24, có 24 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 01/24 tỷ lệ 4,2%; tốt 23/24 tỷ lệ 95,8%; đạt 0/25 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/25 tỷ lệ 0%;

- Nhân viên nuôi dưỡng chưa có chứng chỉ nấu ăn.

5. Phổ cập GDMNTNT

100% giáo viên cùng nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phân đầu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phân đầu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổng dân số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn 266/332 trẻ đạt 80,1%. Trong đó:

0-2 tuổi: 158 trẻ huy động $88/154 = 57,1\%$

3-5 tuổi: 178 trẻ huy động $178/178 = 100\%$

5 tuổi: 59 trẻ huy động $59/59 = 100\%$

Phân đầu huy động và duy trì 178/178 đạt 100% trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp.

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34 đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 3%.

Huy động 59/59 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, duy trì tốt số lượng học sinh 5 tuổi đạt 100%; có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ lớp MG 5 tuổi, trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN là 100%.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian. Xây dựng bài giảng qua ứng dụng zoom, google tập huấn việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, cách đánh giá trẻ, xây dựng phiếu hướng dẫn phụ huynh dạy trẻ tại nhà...

Thực hiện chữ ký số, xây kế hoạch bồi dưỡng thực hiện nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ và sở Giáo dục đào tạo cung cấp; kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm dạy học... kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

Chỉ đạo giáo viên xây dựng video sử dụng phần mềm capcut, canva, camtasia 9... vào dạy học.

Chỉ đạo, triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 của Bộ GDĐT về Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025. Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian. Xây dựng bài giảng qua ứng dụng zoom, google tập huấn việc xây dựng kế hoạch CSGD trẻ, cách đánh giá trẻ.

Thực hiện tốt việc cải cách hành chính và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn trên phần mềm.

Đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị trong đơn vị. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường theo Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020.

Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung trên gmail, trang FB, trang Website, đăng tải sự kiện, tài liệu, bài giảng, bài trình chiếu. Đến cuối năm học thông qua sử dụng các phần mềm xây dựng được 20 video chia sẻ chuyên môn, chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học. 12 bài viết về các sự kiện của nhà trường như công tác chuẩn bị năm học mới, khai giảng, hội thi, tuyên truyền...

Triển khai thực hiện, sử dụng có hiệu quả các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành: phần mềm quản lý nhân sự, CSDL quốc gia, Pmis, phổ cập GDMN5T... cập nhật đúng, đủ, kịp thời thông tin, báo cáo trước thời gian quy định.

Trường đã mua các phần mềm phục vụ công tác quản lý trường như phần mềm chữ ký số, quản lý tổ chức ăn bán trú, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà

trường...

- Khó khăn, hạn chế:

Chất lượng một số bài viết còn chưa cao. Một số điểm bản Pu Ca, Huổi Xuân B chưa có điện; hình ảnh, tư liệu chưa phong phú.

7. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia; khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Trong năm học 2024-2025 cán bộ giáo viên đã duy trì tiêu chí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 đề hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

*** Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục**

Trường đã thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch, thực hiện tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 2663/QĐ- SGDĐT Ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân?

Một số nhà vệ sinh tại bản Huổi Xuân A, Huổi Xưa 2 đã xuống cấp không đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất.

8. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Thực hiện theo đúng chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; thực hiện quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Nhà trường luôn nêu cao tinh thần người đứng đầu phải gương mẫu trong việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở giáo viên, nhân viên, người lao động, người học thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức, nề nếp, kỷ cương trường học; có biện pháp ngăn ngừa, can thiệp hỗ trợ kịp thời không để xảy ra tình trạng giáo viên, nhân viên và người lao động vi phạm đạo đức.

Nhà trường luôn nhắc nhở giáo viên, nhân viên và người lao động phải nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ. Khắc phục tình trạng quản lý, giáo dục “quyền uy”, áp đặt đối với học sinh. Đặc biệt, các cô giáo phải có ý thức và trách nhiệm giữ gìn hình ảnh, uy tín, danh dự người cô; luôn “tự soi”, “tự sửa”; thường xuyên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc và văn hóa công sở.

Trong năm học 2024 – 2025 trường không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm.

Nhà trường đã làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường có 100% cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp theo quy định; Có 26/26 cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn và trên chuẩn theo thông tư 01/2021 và thông tư 52/2020 điều lệ Trường mầm non và luật giáo dục số 43/2019; quy định Nghị định 71/2020/NĐ-CP. Trường có 27/27 đạt 100% viên chức quản lý, giáo viên đánh giá, xếp loại hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Trường đã đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên dựa trên nhu cầu của giáo viên. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua việc quay video việc tổ chức các hoạt động và đăng tải trên nhóm, gmail để CBQL, GV vào xem chia sẻ, thảo luận rút kinh nghiệm và đưa ra biện pháp cho đồng nghiệp trên trang tính online. Xây dựng được “cộng đồng học tập” trong ở trung tâm và các điểm trường.

- 27/27 viên chức quản lý, giáo viên tự đánh giá xếp loại chuẩn nghề theo thông tư 25/2018 và thông tư 26/2018. Triển khai CBQL, GV thực hiện tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo thông tư 25/2018 và tự đánh giá giáo viên theo thông tư 26/2018 kết quả như sau:

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường: Tổng số CBQL 3, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại khá trở lên.

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 24, có 24 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức khá 1/24 tỷ lệ 17,4%; tốt 23/24 tỷ lệ 82,6%; đạt 0/24 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/24 tỷ lệ 0%;

- 27/27 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý trẻ em

9. Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp

Trong năm 2024 – 2025 Gv dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 625 ngày giờ công lao động để XD lớp học bản Na Sang 2, Huổi Xuân B; trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

10. Kết quả các hội thi

- Trong năm đã tổ chức tốt hội thi: Bé vui khỏe cùng Aerobic”
- Có 5 bộ đồ chơi tham gia cấp huyện. Đạt giải: 03 giải nhất, 1 giải nhì và giải nhất toàn đoàn.
- Tổ chức tốt hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đăng tải trên pange trường. Có hàng chục nghìn lượt like, xem và chia sẻ.

II. Công tác phối hợp

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.

Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm trường theo tiêu trí của trường.

2. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Thực hiện làm nâng lương, thăng hạng, chuyển hạng theo đúng đối tượng, đúng văn bản quy định hiện hành.

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong đơn vị trường mầm non.

100% CBQL, GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Qua kiểm tra đánh giá kết quả đạt được như sau:

Số lớp đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực từ loại khá

trở lên: 15/15 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% (trong đó xếp loại: Xuất sắc: 08; Tốt: 07; TB: 0)

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; tăng cường công tác luôn luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

- Đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm học.

Tập thể trường được UBND huyện tặng giấy khen.

Cá nhân: 1 đồng chí được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 6 đồng chí công nhận CSTĐ cơ sở; 20 đồng chí được công nhận sáng kiến; 10/31 đc được UBND huyện tặng giấy khen, 30/31 đồng chí được công nhận danh hiệu LĐTT

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng việt cho 266/266 học sinh dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã tích cực tham mưu xã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được nâng lên. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trưởng bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 98%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về tiếng

Việt cho cha, mẹ trẻ em là người dân tộc thiểu số, cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng môi trường tiếng Việt tại gia đình và cộng đồng.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số

Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ.

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt.

*** Hạn chế và nguyên nhân**

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ.

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học tại các điểm vùng đặc biệt khó khăn 100% học sinh là người DTTS, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Tổ chức tốt hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đăng tải trên pange trường. Có hàng chục nghìn lượt like, xem và chia sẻ.

D. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GDMN) và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, người 2 sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các cơ sở GDMN.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Năm học 2025-2026, trường Mầm non số 2 Na Sang triển khai thực hiện các nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết của Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc hoàn thiện cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai Luật Giáo dục năm 2019.

Năm học tiếp tục thực hiện chuyên đề: Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non; Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; Xây dựng trường mầm non giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS.

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Chỉ tiêu, nội dung**+ Tập thể**

Danh hiệu thi đua các lớp: Phần đầu 15/15 nhóm, lớp tiên tiến cấp trường.

Các lớp phần đầu có trẻ tham gia và đạt giải trong kỳ thi các cấp.

STT	Nhóm (lớp)	DANH HIỆU		Tỷ lệ so với năm trước
		Năm học trước	Năm học 2024 - 2025	
1	Lớp ghép 3+4+5 tuổi T Tâm A1	TT	TT	
2	Lớp ghép 3+4+5 tuổi T Tâm A2	TT	TT	
3	Lớp ghép 3+4+5 tuổi Na Pheo	TT	TT	
4	Lớp ghép 3+4+5 Pu Ca	TT	TT	
5	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xuân A	TT	TT	
6	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xuân B	TT	TT	
7	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xưa 1	TT	TT	
8	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xưa 2	TT	TT	
9	Lớp ghép 3+4+5 Na Sang 2	TT	TT	
10	NT 25-36 tháng Na Sang	TT	TT	
11	NT 19-24 tháng Na Sang	TT	TT	
12	NT 25-36 tháng Na Pheo	TT	TT	
13	NT 25-36 tháng Huổi Xuân B	TT	TT	
14	NT 25-36 tháng Pu Ca	TT	TT	
15	NT 25-36 tháng Huổi Xưa 1	TT	TT	
16	NT 25-36 tháng Na Sang 2	TT	TT	

*** Cá nhân:**

- Đăng ký chiến sỹ thi đua cơ sở: 5 đồng chí; công nhận sáng kiến 20 đồng chí

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 1 đồng chí; Sở GD&ĐT khen: 1 đồng chí
- Ủy ban nhân dân xã khen: 10 đồng chí.
- Lao động tiên tiến: 31 đồng chí.

1.2. Biện pháp:

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2014/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của Bộ GD&ĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong tổ, trường.

Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức cho giáo viên trong tổ đăng ký thi đua ngay đầu năm học.

Chuyên môn, tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho giáo viên theo năm, tháng, tuần.

Tham mưu với nhà trường khuyến khích động viên kịp thời giáo viên ở các đợt thi đua trong năm.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1. Triển khai, tham mưu triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật; ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho địa phương và các cơ sở giáo dục mầm non trong phát triển, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong công tác xã hội hoá giáo dục, bất cập trong chính sách đối với

Quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Triển khai, thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào phối hợp thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-

CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng như: Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 6/5/2019 về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025; Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030” tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/9/2021 về kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/1/2024; Thực hiện Công văn số 2071/SGDĐT-VP ngày 18/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Nghị định 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ;

Tham mưu với cấp ủy, chính quyền thực hiện các chỉ tiêu phát triển về GDMN giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình của địa phương.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2.2. Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên, đảm bảo hồ sơ sổ sách đảm bảo theo điều 21 theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-

BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường mảng được phân công theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người quản lý.

Tham mưu thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non: Đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho cơ sở gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở GDMN theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT; Thông tư số 16/2018/TT- BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

2.3. Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, tư vấn việc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như nội quy, quy chế chuyên môn, huy động sự tham gia của cộng đồng, đoàn thể, phụ huynh...

Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát của chuyên môn, các tổ chuyên môn giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các nhóm, lớp, CBQL, GV, NV gắn với trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động đảm bảo theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, giáo viên các điểm trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn tại các điểm trường.

Nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trong trường góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong các nhà trường. Đặc biệt là hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non.

3. Thực hiện rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp. Công tác tuyển sinh.

3.1. Chỉ tiêu, nội dung:

- Năm học 2025 – 2026 trường có 16 nhóm, lớp với 278 trẻ.
- Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Mẫu giáo: 100%; riêng trẻ 5 tuổi: 100%.

Khối lớp	Phấn đấu Năm học 2025 - 2026			
	Địa bàn	Huy động	Tỷ lệ	Số lớp
Mẫu giáo	176	176	100	9
Nhà trẻ	162	102	62	7
5 tuổi	60	60	100	9
Cộng	388	278	81	16

Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch được giao

	Chỉ tiêu kế hoạch			Thực hiện kế hoạch			Ghi chú
	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	Số lớp	Học sinh	Tỷ lệ (%)	
Mẫu giáo	9	176	100	9	176	100	
Nhà trẻ	6	100	100	7	102	100	
Trẻ 5 tuổi	9	60	100	9	60	100	
Tổng	15	276	100	16	278	100	

*** Phân đầu cụ thể**

TT	Tên nhóm/ lớp	Chỉ tiêu		Tỷ lệ %		Ghi chú
		MG	Trẻ 5t	MG	Trẻ 5t	
1	Lớp ghép 3+4+5 tuổi TT A1	29	13	100	100	
2	Lớp ghép 3+4+5 tuổi TT A2	27	10	100	100	
3	Lớp ghép 3+4+5 tuổi Na Pheo	25	12	100	100	
4	Lớp ghép 3+4+5 Pu Ca	20	6	100	100	
5	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xuân A	11	4	100	100	
6	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xuân B	24	5	100	100	
7	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xưa 1	16	3	100	100	
8	Lớp ghép 3+4+5 Huổi Xưa 2	11	4	100	100	
9	Lớp ghép 3+4+5 Na Sang 2	13	3	100	100	
10	NT 25-36 tháng Na Sang	23	0	100	0	
11	NT 19-24 tháng Na Sang	8	0	100	0	
12	NT 25-36 tháng Na Pheo	21	0	0	0	
13	NT 25-36 tháng Huổi Xuân B	16	0	0	0	

14	NT 25-36 tháng Pu Ca	12	0	0	0	
15	Nt 25-36 tháng Huổi Xưa 1	12	0	0	0	
16	NT 25-36 tháng Na Sang 2	10	0	0	0	
Cộng		278	60	100	100	

Công tác tuyển sinh và thực hiện kế hoạch

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 đã giao tại Quyết định số 1182/CV-PGDĐT ngày 4 tháng 10 năm 2023 V/v điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch năm học 2024-2025; cung cấp thông tin số liệu học sinh, dân số độ tuổi; Quyết định số: 95/QĐ-PGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2025 V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026; Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Trường Mầm non số 2 Na Sang; kế hoạch và chỉ tiêu giao của nhà trường thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp, phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường; Có hồ sơ thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần phần đầu 98% trở lên.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số Số: 385 /UBND-VHXX ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Na Sang về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026

Thực hiện công văn số 2615/PGDĐT-CMMN ngày 29 tháng 8 năm 2025 của SGD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

3.2. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để xây dựng trường; ưu tiên đảm bảo cơ

sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế địa phương, giáo viên lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đảm bảo đủ số lượng sách cho trẻ theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện

Ngay từ đầu năm học phối hợp tham mưu với nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, cam kết về việc thực hiện các chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tham mưu nhà trường tổ chức tốt các hội thi của cô, trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Chỉ đạo các lớp tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ ngày nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi chiều, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

Phối hợp nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

4.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo

a) Chỉ tiêu, nội dung:

Chỉ đạo giáo viên cùng nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phấn đấu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT

Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổng dân số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn 338 trẻ. Trong đó:

0-2 tuổi: 162 trẻ huy động $102/162 = 62\%$

3-5 tuổi: 176 trẻ huy động $176/176 = 100\%$

5 tuổi: 60 trẻ huy động $60/60 = 100\%$

Phấn đấu huy động và duy trì 178/178 đạt 100% trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp.

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi người dân tộc thiểu số được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 98% trở lên;

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) và thấp còi (chiều cao theo tuổi) không quá 4%.

Công tác phổ cập GDMNTNT tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc; các đơn vị trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp; huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường đảm

bảo duy trì, giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT. Tiến tới thực hiện công tác phổ cập GDMN trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

Thực hiện rà soát tham mưu chính với quyền địa phương căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn của phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi để từng bước đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo trong thời gian tới.

b. Biện pháp:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở GDĐT về việc thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024; chương trình hành động số 937/CTrSGDĐT ngày 11/4/2024 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND huyện giao năm 2024. Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (nếu có thay đổi).

Tiếp tục rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT5T; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNT5T.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT5T cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp huyện đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành.

Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tham mưu với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

Tham mưu đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Ưu tiên các lớp 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) một cách bền vững.

Tham mưu xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh,

nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMNTNT. Rà soát, mua sắm đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định; phần đầu đạt từ 100% trở lên số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Tham mưu nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN cho giáo viên lớp ghép. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên theo quy định. Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

4.2. Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

**Chỉ tiêu phần đầu:*

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 (*Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 13/1/2021 của Sở GDĐT*).

Phần đầu 100% các nhóm, lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt

chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

***Biện pháp thực hiện**

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong đơn vị; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT- BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GD&ĐT vào nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, tăng cường công tác giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung đã được xây dựng để triển khai các kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

Phối hợp chặt chẽ với y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tham mưu với phòng GD Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ và quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP về môi

trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong các lớp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

5.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

** Chỉ tiêu*

Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4 %, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì ở dưới 4%, không có trẻ suy dinh dưỡng nặng, thấp còi độ 2. Tỷ lệ trẻ được phục hồi dinh dưỡng đạt 80% trở lên. Cụ thể:

Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 278/278 đạt 100%.

Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 278/278 đạt 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 268/278 đạt 96,4%

Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 10/278 đạt 3,6 %

Trẻ chiều cao bình thường: 266/278 đạt 95,7%

Trẻ thấp còi độ 1: 12/278 đạt 4,3 %

Bé khỏe: 268/278 đạt 96,4%

Bé chăm: 273/278 đạt 98,2 %

Bé ngoan: 270/278 đạt 97,1 %

Bé sạch: 272/278 đạt 97,8 %

Bé an toàn: 278/278 đạt 100%

Tỷ lệ chuyên cần đạt 98% trở lên

Phấn đấu 16/16 nhóm, lớp đạt 100 % trẻ ăn ngủ tại lớp, trường và 100% trẻ được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường Mầm non.

Tổ chức cho 100% số trẻ ở trung tâm trường và điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

16/16 nhóm, lớp tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo tiến độ chương trình; nâng cao kỷ cương nề nếp, chất lượng dạy học và các hoạt động ngày càng được nâng cao; 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trang trí lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học cho trẻ thực hành trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Chỉ đạo 16/16 nhóm, lớp thực hiện giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh

cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm. Phối hợp các bên thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, tham mưu nhà trường lưu ý chọn mua loại thực phẩm và hình thức bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm (nhất là tại các điểm trường không có tủ lạnh bảo quản). Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

* Biện pháp

Thực hiện nghiêm túc công văn số 133/PGDDĐT-CMMN ngày 17/02/2023 của Phòng GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nước ăn, uống và nước sinh hoạt của nhà trường; đảm bảo nước hợp vệ sinh, chất lượng bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; thông tư 45/2022

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; phối hợp với trạm Y tế xã Na Sang bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ khi ở trường. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”, “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”.

Thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên; công văn số 646/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2024 về Kế hoạch triển

khai thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe học đường giai đoạn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt cho trẻ theo chương trình GDMN và mô hình nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở các điểm trường như: “Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”, “Vườn rau sạch cho bé”....

Thực hiện phối hợp và với phụ huynh tăng cường công tác kiểm tra, tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ em.

Phối hợp tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Làm tốt công tác bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025; Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ (Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022).

Triển khai cho giáo viên học tập Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định.

Triển khai tới CBQL, GV hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

Quan tâm, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra chế độ ăn của trẻ. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày. Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa, tháng giáp hạt...

5.3. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

* Chỉ tiêu

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phần đầu: từ 95 - 97% trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục trở lên, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 98,6%. Trong đó:

+ Trẻ nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn: 102/102 đạt 100%; trẻ đạt mục tiêu 98/102 đạt 96%; chưa đạt mục tiêu: 4/102 đạt 4%.

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 57 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học và đánh giá cuối độ tuổi: 57/57 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 57/60 trẻ đạt 95%; trẻ chưa đạt mục tiêu: 5%

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 59 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học đánh giá cuối độ tuổi: 59/59 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 57/59 trẻ đạt 96,6%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 60 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học đánh giá cuối độ tuổi: 60/60 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 60/60 trẻ đạt 100%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Phần đầu 98% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

16/16 nhóm, lớp thực hiện có hiệu quả Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025”; xây dựng trường mầm non hạnh phúc và ứng dụng phương pháp giáo dục steam vào dạy học theo kế hoạch phù hợp tình hình thực tế của trường, lớp, địa phương.

100% các lớp có trẻ 5 tuổi tổ chức hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1 quan tâm và chú trọng để trẻ có tâm lý sẵn sàng bước sang một môi trường học tập mới.

Thực hiện có chất lượng Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo. Thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức để trẻ có nhiều cơ hội giao lưu, trao đổi, rút kinh nghiệm học tập nhau về cách thức xây dựng và sử dụng môi trường giáo dục ATGT; vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục ATGT cho trẻ mầm non. Kết quả có 9/9 lớp có trẻ 3-5 tuổi tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Nhiều trường mầm non đã chủ động phối hợp với Công an xã Na Sang để phổ biến kiến thức khi tham gia giao thông cho trẻ và tổ chức cho trẻ tại trung tâm và các điểm trường gần trung tâm tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế với các trò chơi, các tình huống gần gũi, thiết thực và phù hợp với thực tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN.

Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền

và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Tiếp tục đẩy mạnh việc lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN: Hướng dẫn, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để bảo đảm an toàn giao thông cho trẻ em mầm non, phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các phương tiện đưa đón trẻ, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN: Các cơ sở GDMN triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một. Tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp một. Rà soát, phát hiện và xử lý các hoạt động dạy thêm, dạy trước chương trình lớp một trên địa bàn. Chú trọng việc tuyên truyền, phối hợp gia đình của trẻ, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc

b. Biện pháp triển khai thực hiện

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”, “Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện” trong các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề. Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng các mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương.

Chỉ đạo Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN; thực hiện xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ trong các lớp ghép. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn,

hướng dẫn cho GVMN thực hiện phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”; ứng dụng phương pháp dạy học tiên tiến (GD STEAM). Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Phát huy những kết quả đã đạt được của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng kế hoạch giáo dục với những chủ đề thiết thực, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và nhu cầu, khả năng của trẻ em, đáp ứng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình của nhà trường; tiếp tục khuyến khích, động viên, các giáo viên tốt về thực hiện chuyên đề. Chỉ đạo giáo viên tiếp tục huy động phụ huynh tu sửa, cơ sở vật chất, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên; triển khai tập huấn, khai thác sử dụng tài liệu hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho 100% trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường giáo dục trẻ về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường sống, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp khi xảy ra thiên tai hỏa hoạn, có ý thức và hành vi tự bảo vệ và thoát hiểm tốt.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Tình nguyện viên hỗ trợ ngôn ngữ và nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”...

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

+ Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.

+ Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 11 lần/tháng.

Giáo viên trong tổ tham gia ký cam kết thi đua, thực hiện cuộc vận động hai không với tập thể trường, lớp, cá nhân.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

Xây dựng đội ngũ cốt cán với những CBGV có năng lực và chuyên môn giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài tổ trong trường.

Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Tham mưu nhà trường tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém. Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chuyên môn, tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể năm, tháng kiểm tra dự giờ thường xuyên các lớp.

Phối hợp nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

Phối hợp nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (về tổ chức và quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học; đồ chơi ngoài trời tự làm.

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu

của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường năm học 2025 - 2026.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1669/KH-SGDĐT ngày 19/7/2021 của Sở GDĐT về thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”*; Kế hoạch số 487/KH-PGDĐT ngày 05/8/2021 của Phòng GDĐT về thực hiện *Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025* đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương thực hiện hiệu quả. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về *Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025*;

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật

Thực hiện xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường...

Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

5.4. Thực hiện lồng ghép các chuyên đề

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề giáo dục ATGT, giáo dục BVMT, GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo,... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

Có kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng

tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả về kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2025; xây dựng trường mầm non hạnh phúc.

16/16 nhóm, lớp đạt 100% lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Tham mưu nhà trường, các cấp trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực*

+ Chỉ tiêu, nội dung

Phấn đấu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: 16/16 lớp đạt 100%.

Tích cực chăm sóc bồn hoa, trồng cây cảnh phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Trồng và chăm sóc rau để cung cấp rau sạch cho học sinh bán trú.

Có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

8/8 điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

8/8 điểm trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

16/16 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội... trong lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương và từng lớp.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá... để lĩnh hội kiến thức.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống, quản lý cảm xúc cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức có hiệu quả hội thi: “Bé vui khỏe - thông minh nhanh trí” cấp trường, bồi dưỡng lựa chọn trẻ tham gia hội thi cấp huyện. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp trường, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường.

** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:*

Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mường Chà - Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm vào dịp 07/5, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, video...

b. Biện pháp

Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương

cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của các nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các điểm bản lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

Cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động GD ATGT, GD BVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép việc giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các giáo viên thực hiện chuyên đề một cách có hiệu quả, tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

6. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

** Chỉ tiêu, nội dung:*

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

100% xếp loại chuyên môn từ khá trở lên. Trong đó: 19/24 đạt 79,2% giáo viên dạy giỏi các cấp; 5/24 đạt 20,8% giáo viên xếp loại khá.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải trong hội thi các cấp.

** Xếp loại chất lượng giáo viên*

- Phần đầu có 24/24 giáo viên được xếp loại. Trong đó:
 - + Xếp loại giỏi: 19/24 đạt: 79,2 %
 - + Xếp loại khá: 5/24 đạt 20,8%
 - + Xếp loại trung bình: 0/24 đạt: 0%
- * Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp
- Phần đầu 100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.
- * Biện Pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại nhà trường. Thực hiện đánh giá CBQL, giáo viên mầm non theo quy định.

Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng thể thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Thực hiện hiệu quả việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Tham mưu nhà trường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên. Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của tỉnh.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021.

Tham mưu với nhà trường tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

Tham mưu nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020, Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022.

a, Chỉ tiêu, nội dung:

Thực hiện 100% học sinh năm học 2025 – 2026 đồng bộ học sinh giữa CSDL quốc gia và dân cư.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên các phần mềm quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 24/24 đạt 100%.

Số CBQL, giáo viên biết thiết kế bài giảng E-learning, làm sản phẩm ứng dụng CNTT, xây dựng video truyền thông: 20/24 đạt 83,3%.

Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài để đưa trang web với số lượng 1 bài/ tháng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tính gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Thực hiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, thực hiện có hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Thực hiện có hiệu quả các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú trường, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b, Biện pháp thực hiện:

Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN. Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung toàn quốc thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số. Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT phối hợp trong công tác chuyên môn, thành lập đội CBGV cốt cán có chuyên môn tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm pemis, phần mềm phổ cập...

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường các bài viết về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới... mỗi tháng ít nhất 01 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của trường).

Tham mưu nhà trường đầu tư hệ thống họp, hội thảo, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

8. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Các hội thi, lễ hội cho trẻ:

Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt Hội thi “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường, bồi dưỡng lựa chọn trẻ tham gia hội thi cấp huyện.

Sau mỗi hội thi sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc; chú trọng việc đánh giá về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của nội dung hội thi.

Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn xã.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh; đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ.

8.2. Các hội thi của giáo viên:

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường;

9. Giáo dục dân tộc

a. Chỉ tiêu, nội dung

Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Phấn đấu 100% trẻ dân tộc được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

b. Biện pháp:

Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số: Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng Việt khi ở nhà.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của trường; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Thực hiện công khai mục tiêu phát triển nhà trường (tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi) theo quy định tại Điều lệ nhà trường.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, cơ sở GDMN nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tăng cường truyền thông về công tác giáo dục mầm non qua các bài viết, video... trên Website và các nền tảng xã hội một cách tích cực, hiệu quả.

11. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

11.1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thực hiện theo đúng các quy định tại Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của thanh tra huyện; giải quyết dứt điểm, không để vụ việc phức tạp, khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Thực hiện việc tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo theo quy định tại các Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

11.2. Công tác phòng, chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Luật phòng chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là các văn bản mới được ban hành như: Kết luận số 05-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 04-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về những điều Đảng viên không được làm; Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban chỉ đạo Trung ương tại Thông báo

Kết luận số 01-TB/BCĐTW ngày 19/3/2021.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về phòng ngừa tham nhũng trong việc chuyển đổi vị trí công tác, kê khai, xác minh tài sản thu nhập theo quy định.

Báo cáo Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo.

I. Công tác phối hợp

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi giáo viên tại điểm bản Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

Tham mưu với nhà trường, Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp xã với các ban ngành đoàn thể huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tuyên truyền vận động nhân dân tu sửa CSVN các điểm trường, nâng cấp cải tạo khuôn viên.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các đơn vị trường mầm non với các tổ chức quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, facebook...

2. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a) Chỉ tiêu, nội dung

Chỉ đạo cán bộ giáo viên trong tổ cùng nhà trường xây dựng và giữ vững danh hiệu: Trường có đời sống văn hóa tốt cấp xã trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 100% CB, GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; CSTĐ cấp cơ sở: 15%; 75% giáo viên đạt GV dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức hiệu quả.

b) Biện pháp

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cũng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt. CBGV tích cực học hỏi để nâng cao chất lượng chuyên môn.

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

Na Sang, ngày 09 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Hoàng Thị Thúy Hằng

Hoàng Thị Bích Lập

KẾ HOẠCH THÁNG CS, ND, GD TRẺ NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/ 2025	- Hợp xét trả phép hè 2025. - Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV, TTCM đầu năm học 2025 - 2026 - Tham gia học bồi dưỡng chính trị hè và tập huấn cốt cán ở Sở, triển khai tập huấn chuyên môn tại trường. - Tiếp thu các nội dung triển khai nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026 - Chỉ đạo, triển khai công tác tuyển sinh đầu năm - Chỉ đạo, triển khai công tác xây dựng chuẩn bị cơ sở vật chất, công tác điều tra, tuyển sinh, h/s tựu trường ngày 29/8/2025. - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học mới. - Chuẩn bị các điều kiện CSVC khai giảng 5/9/2025 - Tổng hợp báo cáo nhanh chuẩn bị các điều kiện cho kế hoạch năm học. - Xây dựng kế hoạch điều tra phổ cập, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV MN trong năm học 2025-2026. - Tổng hợp báo cáo nhanh chuẩn bị các điều kiện cho kế hoạch năm học. - Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 – 2030, kế hoạch thực hiện các phong trào và các cuộc vận động trong năm học. - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Thành lập ban xây dựng chương trình GD nhà trường, Ban thẩm định chương trình GD và Ra quyết định ban hành CTGD nhà trường năm học 2025 – 2026. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ tổ mẫu giáo, nhóm trẻ.	
Tháng	- Nghỉ ngày lễ 2/9/2025 và phân công trực nghỉ lễ đảm bảo	

9/2025	an toàn. - Tổ chức khai giảng năm học mới (5/9/2025). - Các lớp tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng kế hoạch ND, CD, GD trẻ. - Phát động, tổ chức phong trào thi đua đợt 1. - Nhập dữ liệu học sinh trên CSGDQG. - Tổng hợp danh sách, xét duyệt chế độ cho học sinh được hưởng chế độ chính sách, hoàn thiện các thủ tục hồ sơ để học sinh được hưởng chế độ kịp thời theo quy định. - Niêm yết công khai tại bản tin nhà trường. - Xây dựng các quy chế chi tiêu XHHGD, Quy chế hoạt động trường mầm non số 2 Na Sang và 1 số loại quy chế khác. (Quy chế tài sản, quy chế dân chủ, quy chế phân công công tác, quy chế luân chuyển đội ngũ CBGVNV nhà trường...) - Tiếp tục triển khai kế hoạch điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Tiếp tục xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 - 2030 trình Hội đồng trường phê duyệt để thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. - Xây dựng hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch các tháng cụ thể - Khảo sát chất lượng giáo viên, học sinh đầu năm. - Cân đo trẻ đầu năm và vào biểu đồ - Tăng cường chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề an toàn giao thông đường bộ, giáo dục bảo vệ môi trường, - Tổ chức tuyên truyền về an toàn Giao thông đường bộ cho học sinh. - Hoàn thiện thông kê, báo cáo đầu năm học (Nộp phòng VH –XH theo thời gian quy định). *Công tác CSVC - Tu sửa CSVC đầu năm (sửa rào, đồ chơi ngoài trời) - Họp phụ huynh nhóm lớp, nhà trường đầu năm. * Công tác phổ cập - Hoàn thành nhập số liệu phần mềm Phổ cập Giáo dục mầm non và nộp dữ liệu phần mềm về xã đúng thời gian qui định.	
Tháng 10/2025	- Tiếp tục kiểm tra nề nếp, chất lượng đầu năm của học sinh, kết hợp khảo sát chuyên môn đợt 1.	

	- Tập trung bồi dưỡng giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử giảm hồ sơ giấy. - Tổ chức tọa đàm 20.10 - Dự bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra đột xuất - Đảm bảo an toàn GT đường bộ. - Y tế cân đo trẻ SDD, trẻ dưới 24 tháng tuổi. - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nội bộ - Tăng cường chỉ đạo, triển khai, thực hiện các chuyên đề, tập huấn phương pháp dạy học tích cực lấy trẻ làm trung tâm, chuyên đề làm đồ dùng đồ chơi. - Dự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề. - Thực hiện chuyên đề theo kế hoạch của tổ chuyên môn - Xây dựng kế hoạch tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho ngày 20/11. - Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Nhà trường tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn Quốc Gia mức độ I. * Công tác Phổ cập: Thực hiện các nhiệm vụ tự kiểm tra theo kế hoạch của Ban chỉ đạo xã Na Sang.	
Tháng 11/2025	- Tiếp tục triển khai các văn bản các cấp trong tháng - Thực hiện chuyên đề. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 11 - Thực hiện BDTX - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nội bộ - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Y tế cân đo trẻ SDD, trẻ dưới 24 tháng tuổi. - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày nhà giáo VN 20/11. - Triển khai công tác thống kê giữa năm học. * Công tác phổ cập: Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập.	
Tháng 12/2025	- Tiếp tục triển khai các văn bản các cấp trong tháng - Thi đua dạy tốt - học tốt kỷ niệm 81 năm ngày TLQĐNDVN - Y tế nhà trường phối hợp trạm y tế cân đo khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả. - Kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Thực hiện Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - BDTX theo kế hoạch : - Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Tiếp tục kiểm	

	tra, rà soát các tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ I. - Kiểm kê tài sản - Sinh hoạt chuyên môn - Làm báo cáo thống kê, báo sơ kết học kỳ I. * Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra và phần mềm gửi về Phòng VHXXH xã Na Sang đúng thời gian quy định.	
Tháng 1/ 2026	- Tiếp tục triển khai các văn bản của Sở, Xã có trong tháng - Thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp. - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nội bộ - Kết thúc học kỳ I bắt đầu học kỳ II * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 2/2026	- Triển khai các văn bản trong tháng - Kiểm tra việc duy trì học sinh 1 số lớp. - Nghỉ tết nguyên đán - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nội bộ - Bồi dưỡng chuyên môn chuyên đề, BDTX. - Thực hiện các công việc khác * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết	
Tháng 3/2026	- Triển khai các văn bản trong tháng - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch nội bộ - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Đảm bảo an toàn toàn giao thông đường bộ trong đơn vị - Bồi dưỡng CM, chuyên đề. BDTX theo kế hoạch đề ra, dự giờ chuyên đề theo cụm xã - Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt công tác chuyên môn. - Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát các tiêu chí xây dựng giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng cấp độ 2. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa	

	bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 4/ 2026	- Triển khai các văn bản trong tháng - Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào thi đua, Đề án trong năm học. - Tổng kết chuyên đề công tác giáo dục; - Thu nhận, chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm - Chỉ đạo triển khai công tác bàn giao hồ sơ 5 tuổi cho đơn vị trường tiểu học - Hoàn thành Kế hoạch BDTX * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMTNT.	
Tháng 5/2026	- Triển khai các văn bản trong tháng - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho trường tiểu học. Tổng hợp chất lượng trẻ 5 tuổi. - Tổng hợp đánh giá trẻ cuối độ tuổi. - Tổng kết thi đua tổ, Nhà trường họp bình xét thi đua cuối năm. Nộp hồ sơ thi đua. - Kết thúc soạn giảng năm học 2025-2026. - Đánh giá xếp loại CCVC. Chuẩn Hiệu trưởng, PHT, GV theo thông tư và các văn bản hướng dẫn. - Lập danh sách CB-GV-CNV nghỉ phép hè 2026. - Họp phụ huynh nhóm lớp, nhà trường cuối năm. - Kiểm kê tài sản các lớp vào biên bản. * Công tác phổ cập: Cập nhật những biến động chuyển đi, chuyển đến, mới sinh đúng thời gian qui định.	
Tháng 6/2025	- Hoàn thiện các loại báo cáo thống kê cuối năm. - Hoàn thiện bình xét chuẩn, công chức viên chức GV, HT, Phó HT nộp cấp trên đúng thời gian qui định. - Phân công CBQL, NV trực hè 2026 quét dọn, cắt tỉa cây. - Phân công QLGVNV trực trong hè. Bảo quản cơ sở vật chất trong hè.	
Tháng 7/2026	- Trực trong hè. Rà soát học sinh ở các độ tuổi, xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh ở các độ tuổi. - Tổng hợp danh sách giáo viên tham gia BD hè 2026 - Tu sửa cơ sở vật chất trong hè. Lập tờ trình xin tu sửa cơ sở vật chất trường lớp cho năm học mới.	

